

Số: 04/2023/QĐST-DS

Quỳnh Phụ, ngày 02 tháng 6 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ biên bản hoà giải thành ngày 25 tháng 5 năm 2023 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 01/2023/TLST-DS ngày 04 tháng 01 năm 2023.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Ngân hàng TMCP BD

Địa chỉ: Đường TQ, phường T, quận K, Thành phố Hà Nội

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Doãn S; Chức vụ: Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Mai Thị Phương H; Chức vụ: Giám đốc Chi nhánh Thái Bình

Người ủy quyền tham gia tố tụng: Ông Đặng Mạnh C

Chức vụ: Chuyên viên xử lý nợ.

- **Bị đơn:** + Ông Nguyễn Văn P sinh năm 1978

+ Bà Nguyễn Thị V sinh năm 1979

Cùng nơi cư trú: Thôn C, xã S, huyện Q, tỉnh Thái Bình.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về nghĩa vụ trả nợ: Ông Nguyễn Văn P và bà Nguyễn Thị V có trách nhiệm trả cho Ngân hàng TMCP BD – Chi nhánh Thái Bình (Ngân hàng) theo khế ước nhận nợ (Hợp đồng tín dụng) số 3202020212/02 ký ngày 27/11/2020 số tiền còn lại tính đến ngày 25/5/2023 là: Gốc 166.123.014 đồng, lãi chậm trả tiền gốc 97.627.304 đồng và lãi chậm trả lãi 8.379 đồng. Tổng cộng 263.758.697

đồng (*Hai trăm sáu mươi ba triệu bảy trăm năm mươi tám nghìn sáu trăm chín mươi bảy nghìn*) .

Thời hạn trả nợ: Ngày 30/5/2023 trả 15.000.000 đồng (*Mười lăm triệu đồng*). Số còn lại sẽ trả vào ngày 25 hằng tháng mỗi tháng 30.000.000 đồng (*Ba mươi triệu đồng*).

Kể từ ngày 26/5/2023, ông P, bà V tiếp tục phải chịu lãi suất theo thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng đã ký kết giữa ông P, bà V và Ngân hàng cho đến ngày ông P, bà V thực tế thanh toán hết toàn bộ số dư nợ.

Trường hợp ông P, bà V không trả nợ hoặc trả nợ không đầy đủ số tiền nêu trên thì Ngân hàng có quyền yêu cầu Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp là: Toàn bộ quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà và các tài sản khác gắn liền với đất tại thửa đất số 16, tờ bản đồ số 19, địa chỉ: Thôn C, xã S, huyện Q, tỉnh Thái Bình số CE 349622, số vào sổ cấp GCN: CH 03002 do UBND huyện Q cấp ngày 16/02/2017, mang tên ông Nguyễn Văn P, bà Nguyễn Thị V (kèm theo biên bản thẩm định tại chỗ và sơ đồ thửa đất). Số tiền thu được từ việc xử lý tài sản thế chấp nếu không đủ thanh toán hết khoản nợ cho Ngân hàng thì Ngân hàng có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án dân sự áp dụng các biện pháp cần thiết để đảm bảo thực hiện nghĩa vụ theo Quyết định của Tòa án cho đến khi ông P, bà V thực hiện hết nghĩa vụ trả nợ với Ngân hàng.

2.2. Về án phí: Ông Nguyễn Văn P và bà Nguyễn Thị V tự nguyện chịu số tiền án phí dân sự sơ thẩm là 6.594.000 đồng (*Sáu triệu năm trăm chín mươi tư nghìn đồng*). Trả lại Ngân hàng TMCP BĐ số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 9.430.000 đồng (*Chín triệu bốn trăm ba mươi nghìn đồng*), đã nộp theo biên lai thu số 0004952 ngày 04/01/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Q, tỉnh Thái Bình.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện Q;
- VKSND tỉnh Thái Bình
- Chi cục THADS huyện Q;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Phạm Thị Duyên
(*Đã ký*)